

SỐ 234

# KINH PHẬT THUYẾT NHU THỦ BỒ-TÁT VÔ THƯỢNG THANH TỊNH PHÂN VỆ

*Hán dịch: Đời Tống, Sa-môn Tường Công ở quận Nam Hải.*

## QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Bấy giờ Đức Thế Tôn du hóa tại khu vườn của ông Cấp Cô Độc trong thành Vương xá ở nước Xá-vệ, cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo: Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả Tu-bồ-đề, Tôn giả A-nan...

Tất cả đều noi theo phẩm hạnh cao khiết của các bậc Trưởng lão mà tu hành hạnh thanh tịnh, trừ bỏ những điều cấu uế. Học tập được các đức tính ấy rồi, liền chán ghét thân xấu ác, hiểu rõ lý nhân duyên, nên thấy chúng sinh chịu các khổ đau trong năm đường; tật bệnh, phiền não, hoạn nạn và vô số đồ dơ bẩn, ở trong ba cõi lúc nào cũng bất an, nên thường mong muốn lìa bỏ, nhận thấy các sự lưu chuyển, sinh tâm khiếp sợ, diệt trừ tất cả, hướng đến Niết-bàn rốt ráo, sinh ra bất cứ ở chỗ nào cũng được an lạc, đoạn hết lưới phiền não sinh tử, không còn các lậu hoặc, xa lìa gánh nặng, đạt được bốn Thần túc, chứng đắc sáu Thần thông, có khả năng giữ gìn thân mạng, được mất đều từ nơi tâm, vượt đến bờ bên kia, thản nhiên an lạc.

Lại cùng một ngàn vị Bồ-tát đều là bậc Đại Bồ-tát đáng tôn trọng, đều đạt được quả vị “Nhất sinh bồ xứ”, mặc áo đại đức, hiện đáng được quả Phật, thị hiện Bồ-tát để tuyên dương hóa đạo, giảng Pháp tạng của chư Phật, đạt được trí tuệ thần thông, Thánh tuệ thấu suốt, đều trụ vào bậc Đại thừa, ý chí giống như hư không. Các vị Bồ-tát ấy kiến lập giáo pháp rộng lớn, đến bờ bên kia, đầy đủ trí tuệ, thông suốt quyền yếu đã thấu rõ pháp Tổng trì, gồm hết không giới hạn, tích chứa các biện tài, không thể suy lường, tùy thuận thế tục để hướng dẫn, làm cầu rộng lớn, đạo đức vô thượng không có chướng ngại, tuyên dương diệu lý sâu xa cùng tận, thu phục oán ma và hàng phục ngoại đạo, qua lại tự tại khắp mười phương, du hóa trong năm đường mà lại không có đến đi, như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, như giấc mộng, như huyễn hóa, như ảnh trong gương, như tiếng vang trong núi, như sóng năng... đều không tới lui, làm cảm ứng tất cả, cứu độ sinh tử, làm cho sự giáo hóa của Tam bảo không bao giờ dừng nghỉ, đạo được rộng khắp tất cả, đầy đủ công đức.

Các Bồ-tát ấy tên là Bồ-tát Nhu Thủ Đồng chân, Bồ-tát Long Thủ, Bồ-tát Diệu Thủ, Bồ-tát Đại Thủ, Bồ-tát Phổ Thủ, Bồ-tát Tuệ Thủ, Bồ-tát Minh Thủ, Bồ-tát Cam Thủ, Bồ-tát Anh Thủ, Bồ-tát Bảo Thủ..., tất cả gồm một ngàn vị Bồ-tát đông đủ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi ấy, Bồ-tát Anh Thủ ngồi trên pháp tòa, thừa lãnh tôn chỉ của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy sửa lại y phục, cung kính làm lễ, bày áo bên phải, quỳ gối sát đất, bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát Nhu Thủ Đồng chân, từ xưa đến nay, được vô số chư Phật Như Lai và các bậc Tiên thánh đều chứng thần thông, đã cung kính khen ngợi những thành tựu đại sự của Bồ-tát trong ba đời, tinh tấn hành đạo không còn tạo nhân, làm thầy tất cả chúng sinh, hiểu rộng thấy xa, hóa đạo sâu xa sáng suốt giống như mặt trời, mặt trăng; trí tuệ như biển, vượt đến hư không, trí tuệ biện tài vô cùng, hiển bày công đức vô thượng, trưởng dưỡng bốn Tâm vô lượng, bằng lòng Từ bi làm lợi ích an lạc, nhân từ rộng lớn, bao la mênh mông, phước đức không có giới hạn, như biển không đáy, sâu rộng thênh thang, không có hình thể, an cư tịch tĩnh, khoan dung vô lượng, hiện thân Đức Phật giáo hóa rộng khắp trong mười phương, làm cho các Bồ-tát đều tôn trọng. Tất cả Phạm thiên, Đế Thích và bốn Thiên vương, hoặc cõi trời Đâu-suất đều cung kính, ngưỡng mộ, tôn trọng. Các vị Trời, Rồng Thần, A-tu-la, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc..., không điều gì mà không cung kính, được cung kính tôn trọng như một vị vua ở đời, tướng Thánh đầy đủ, thông minh, đẹp đẽ vô cùng. Con thấy Bồ-tát Nhu Thủ có các công đức đầy đủ, tất cả tốt đẹp, khó nghĩ khó bàn, con muốn ca ngợi, tỏ bày vô vàn sự mến mộ và khâm phục truyền khắp mười phương, trăm ngàn kiếp, không bao giờ mệt mỏi.

Khi ấy, Bồ-tát Nhu Thủ hỏi Bồ-tát Anh Thủ:

–Thế nào? Này thiện nam! Pháp thân có phiền não, mệt nhọc chăng?

Đáp rằng:

–Pháp thân không có hình tướng, nơi chốn, nên pháp thân ấy đều không có phiền não, mệt nhọc.

Hỏi:

–Thế nào? Này Bồ-tát Anh Thủ! Ông hiểu được pháp thân chăng?

Đáp:

–Pháp thân không có nơi chốn, ngôn ngữ, âm thanh, dấu vết, nên Pháp thân ấy không điều gì mà không thấu hiểu. Như tiếng vang trong núi, như ảnh trong gương, đâu có nơi chốn hiểu biết ư?

Hỏi:

–Nhận biết pháp thân ấy như huyễn hóa, như ảnh trong gương, không có điều gì mà không hiểu rõ, cũng không có điều gì mà không giảng nói được. Làm thế nào hành giả lại cho là như âm thanh, như tiếng vang trong núi? Chẳng qua là hành giả chấp vào ngôn ngữ văn tự mà thôi?

Đáp:

–Như Nhân giả nói thì pháp thân ấy có trong ngoài, có đây đó, có khoảng giữa, có đếm được, đã ở vào hai điều ấy thì luôn luôn có xứ sở.

Bồ-tát Nhu Thủ nói:

–Lại nữa, này Bồ-tát Anh Thủ! Đối với pháp thân ấy đều không có tiếng vang, cũng không có hình tướng, không tâm không ý, không nhớ nghĩ, không nhận biết, không ngôn ngữ, không nói năng, không khác nhau, không giống nhau, không hướng đến, cũng không trở về một, ở trong một mà không phải là một, không có nơi chốn. Như vậy, này Bồ-tát Anh Thủ! Pháp thân vốn không này là vi diệu, là chỗ quay về tận cùng của thế gian, vô thượng không gì bằng, là tạng pháp tôn yếu của đạo.

Khi ấy, Đức Phật ca ngợi Bồ-tát Nhu Thủ:

–Lành thay, lành thay! Như Nhu Thủ đã nói mới là điều ứng hợp với pháp thân

thanh tịnh!

Lúc ấy, tại chỗ ngồi năm trăm vị Tỳ-kheo và năm trăm vị Tỳ-kheo-ni đều nghe Bồ-tát Nhu Thủ nói, tất cả đều được chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh. Lại nữa, nước Xá-vệ có hai ngàn thiện nam, tín nữ vốn chưa phát tâm thực hành Đại thừa, mà nay nghe pháp yếu này liền tự mình thực hành đạo Vô thượng Bồ-đề kiên cố. Một vạn hai ngàn Thiên tử hết sức vui mừng, phát tâm Bồ-tát, ở trong hư không tán thán sự thành tựu vô lượng phước đức ở quá khứ của Bồ-tát Nhu Thủ.

Khi ấy vào sáng sớm, Bồ-tát Nhu Thủ Đồng chân muốn đi vào thành khất thực nên sửa lại pháp y Thánh vô lượng thanh tịnh, tay bưng bình bát, nắm giữ tích tượng, noi theo Đức Phật, giữ gìn phép tắc, độ lượng nghiêm trang, bước đi thanh thản, cử chỉ đoan nghiêm, xoay người nhìn ngó, có ánh sáng vô lượng, các căn thanh tịnh thường định trong Thánh đạo, oai nghi mẫu mực, lễ phép đàng hoàng, công đức đầy đủ, cử chỉ đàng hoàng, dũng mãnh như sư tử, như rồng chúa, phước đức rộng lớn lan tỏa khắp cả khu vườn, oai tướng vô lượng, đức hoàn hảo tuyệt diệu, tôn dung rực rỡ, phát ra ánh sáng tuyệt diệu.

Bồ-tát Nhu Thủ Đồng chân vừa ra khỏi cửa liền suy nghĩ: “Hôm nay vào thành Xá-vệ ắt có các Bồ-tát trong mười phương đều đến, họ sẽ lãnh hội Thánh chỉ làm cảm hóa được mọi người.” Bồ-tát liền đứng yên thân mình, không lay động giống như Phật, mỗi một tướng lỗ chân lông trên thân đều hóa hiện một vị Bồ-tát. Các vị Bồ-tát ấy, thấy hóa thân của mình hóa hiện khắp mười phương. Các hóa thân trong mỗi cõi nước, đồng thanh thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát Nhu Thủ này thường cung kính đảnh lễ thăm hỏi Đức Phật có khoẻ mạnh không?

Lại nữa, các đệ tử thị giả của các Đức Như Lai đều hết sức vui mừng. Mỗi vị đều hỏi Đức Phật ấy:

–Bồ-tát kia từ đâu mà xuất hiện ở cõi này?

Các Đức Phật trả lời các thị giả:

–Có cõi nước tên là Kham nhẫn, có Đức Phật hiệu là Năng Nhân Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác; có Bồ-tát tên là Nhu Thủ, đạo tuệ khó lường, biện tài vô lượng, hóa hiện truyền bá Phật sự khắp nơi, ở trong cõi này làm hưng thịnh đạo lớn, dùng tướng của các lỗ chân lông trong thân mà hóa hiện thân này; nói lên những sự cảm ứng, để cho mọi người diệt hết các nghi hoặc.

Bồ-tát và chúng sinh ở khắp các cõi thấy điều biến hóa đó và được nghe Đức Phật giảng, ước kiếp Bồ-tát đều đắc pháp Nhẫn vô sinh. Ngàn ức chúng sinh bị luân hồi trong sinh tử, nghe được danh hiệu của Bồ-tát Nhu Thủ, lại thấy sự ứng hóa ấy, đều phát tâm hướng về đạo Vô thượng Chánh chân. Bồ-tát khắp mười phương hết sức vui mừng, nguyện được gặp Bồ-tát Nhu Thủ để lãnh hội những điều trong sáng mà trước đây đã từng nghe nói là pháp vi diệu.

Hôm nay được trông thấy Đức Phật này và Bồ-tát kia, vô số Bồ-tát ở các cõi đều thưa Đức Thế Tôn:

–Chúng con muốn đến cõi Kham nhẫn, gặp Đức Phật Năng Nhân để lễ bái cung kính cúng dường, được thấy Bồ-tát Nhu Thủ, và được nghe nói pháp.

Các Đức Phật đều im lặng, ngay lúc ấy các Bồ-tát liền lãnh hội lời dạy và thực hiện năng lực của các bậc Thánh, bay khỏi cõi ấy, bỗng chốc đến cõi Kham nhẫn, đến chỗ Bồ-tát Nhu Thủ. Các Bồ-tát ấy hết lòng kính ngưỡng, hoặc cầm hoa trời, hoặc đưa

viên ngọc báu lên hoặc dâng chuỗi ngọc, hoặc chấp tay ngay thẳng, hoặc tấu lên âm nhạc của trời, hoặc đứng thẳng hàng trong hư không rải hoa, hương bột, thổi tù và bằng ngọc kha, hoặc ca tụng Bồ-tát Nhu Thủ đã hiển bày công đức vô thượng khắp tất cả, hoặc muốn tiếp đón hộ vệ Bồ-tát Nhu Thủ, cung kính mà đi, chiêm ngưỡng không nhằm chán.

Lúc ấy, Đế Thích, Phạm vương và bốn vị Thiên vương Nhật Nguyệt Thiên tử, các Rồng, Quỷ thần đều cùng thuộc hạ của họ đến nơi ấy. Đế Thích và bốn Thiên vương đều suy nghĩ: “Hôm nay, Bồ-tát Nhu Thủ Đồng chân cùng với vô số Bồ-tát và các bậc ở cõi trời, người đi vào nước Xá-vệ làm chấn động lớn, ta hãy làm cho tất cả đường sá trong thành Xá-vệ, làm cho nơi ấy bằng phẳng, không có cao thấp, hai bên đường có bảy loại cây báu thẳng hàng, ở giữa mỗi cây có bảy ngọc nữ, đều hiện ra nửa thân, để tấu lên âm nhạc. Những ngọc nữ ấy dung nhan xinh đẹp, dáng dấp, mặt mày tươi sáng như sắc hoa, đôi mắt như ngọc châu sáng, đoan nghiêm xinh đẹp lạ thường, giọng nói trong trẻo, lời lẽ dịu dàng để ca ngợi Bồ-tát Nhu Thủ phước đức vô lượng, thanh tịnh thuần nhất, các hạnh đạo đức, phẩm chất của Bồ-tát; đặt lư hương để đốt hương mật ở cõi trời, đặt nhiều hoa xen nhau để cúng dường.” Bấy giờ, phía bên trái của đạo tràng có các loại độc như: ong, trùng, rắn, rắn độc, muỗi vằn, ong chích, bò cạp..., ngay lúc ấy bỗng nhiên chúng bị tiêu diệt hết các tánh của loài thú dữ, trở lại hiền lành, chim chóc tụ tập, bay quanh đua hát.

Khi ấy, Bồ-tát Nhu Thủ vì vô số trăm ngàn Bồ-tát và chư Thiên, loài người vây quanh nơi ấy, mà hiển hiện uy nghi vô lượng ánh sáng như mặt trời vừa mới mọc trên núi cao, như ánh trăng tròn ở giữa các vì sao, như núi Tu-di khác với các ngọn núi khác, như sư tử xuất hiện trong rừng sâu, dung nhan rực rỡ tiến tới. Bồ-tát vừa mới đặt chân vào cửa thành thì khắp nơi chấn động.

Bấy giờ, nơi ấy tất cả đều kinh ngạc, những thứ âm nhạc ở nơi ấy lần lượt tự vang lên, đều nói lên đây là điềm lành lớn gì vậy, điều này chưa từng có, hay là Phật sắp vào thành nên có cảm ứng chăng? Cả nước, người lớn, nhỏ đều vừa kinh sợ vừa hoan hỷ, tâm hồn hởi vui mừng, cung kính vô cùng, hoặc lên trên lầu gác, hoặc trèo trên tường vách, hoặc nhìn qua cửa sổ, hoặc ra khỏi cửa và cùng nhau vui mừng, hướng về Phật mong thấy sự thần dị. Khi ấy, vua Ba-tư-nặc cùng với hoàng hậu và tám ngàn người thê nữ trong cung điện, các thái tử, quần thần, quyến thuộc, một vạn người tùy tùng đi theo đều hết sức vui mừng hởi hởi.

Trong một khoảnh khắc, Bồ-tát Nhu Thủ bỗng nhiên đi đến, được các Bồ-tát và trời, người tôn quý hộ vệ, đầy đủ các tướng xinh đẹp, tôn nhan đẹp đẽ, ai thấy cũng đều vui thích, cùng nhau đánh lễ. Những người đến đó, trong ấy có người rải hoa, hoặc đốt hương thơm, hoặc trải y báu, tâm rất cung kính, chiêm ngưỡng vô cùng. Lúc ấy, Bồ-tát Nhu Thủ liền đi vào trong thành trước, các Bồ-tát tôn quý, trời, thần có thế lực, đều im lặng cung kính, đi theo để nhìn thấy sự thần biến, lại muốn thọ nhận lời dạy của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Long Thủ thấy Bồ-tát Nhu Thủ có vô số chúng sinh vây quanh, uy nghi, đẹp đẽ oai nghiêm và cùng nhau đi vào trong thành nên thưa Bồ-tát Nhu Thủ:

– Vì việc gì mà đến?

Bồ-tát Nhu Thủ trả lời Bồ-tát Long Thủ:

– Tôi đến thành này là muốn đi khát thực. Vì thương mến và nghĩ đến lợi ích của họ, vì muốn cứu giúp thế gian và tất cả trời, người nên thị hiện đi khát thực, để dẫn dắt mọi người được thành tựu lớn.

Bồ-tát Long Thủ hỏi:

–Vì sao? Thưa Bồ-tát Nhu Thủ, đến nay, đối với việc khát thực, ngài chưa dứt được tưởng chẳng?

Đáp:

–Thưa thiện nam! Tôi đoạn dứt rồi. Đối với hữu kiến nên tưởng về đi khát thực, đạt đến vô kiến thì không đoạn cũng không bị đoạn. Đó là khát thực thanh tịnh của Bồ-tát. Vì sao? Nay Bồ-tát Long Thủ! Nếu vậy thì tất cả các pháp không đoạn không bị đoạn. Ví như hư không, không đoạn không bị đoạn. Do đó nên nói không thể đoạn, đều là cảnh giới cuối cùng của Ma, Phạm. Tất cả mọi nhà và các vua Phạm chí, cùng thứ dân cũng không thể đoạn. Vì sao vậy Bồ-tát Long Thủ? Vì các pháp ấy giống như hư không, vốn là không, vốn không thật có, không phát khởi, không lay động, không giữ gìn, không đạt được. “Không” vốn không đạt được, cũng không có chỗ nắm giữ, cũng không thể nắm bắt được. Nói tóm lại, tất cả các loại và các pháp khác ở đời, ngoại đạo, tà thuật đều là không thật có, không nắm giữ, không nắm bắt được, cũng không thể đạt được. Các pháp như vậy đều không thể nắm bắt được, cũng không thể giữ gìn. Do nó vốn là không, cho nên không thể đoạn.

Hỏi:

–Vì sao? Thưa Bồ-tát Nhu Thủ! Đại Bồ-tát sẽ làm oán địch với các ma chẳng?

Đáp:

–Thưa Bồ-tát Long Thủ! Pháp vốn không có tranh chấp, nên không thấy Bồ-tát và các ma đấu tranh. Nếu Bồ-tát và các ma ấy là oán địch là do khởi lên cái tưởng chấp có pháp, nên có chiến tranh, Bồ-tát liền khiếp sợ. Vì sao như vậy? Vì Bồ-tát tự mình lo sợ. Nay Bồ-tát Long Thủ, ví như ảo thuật gia biến hóa ra các vật. Các vật do hóa hiện, như vậy nên không có khiếp sợ. Nay Bồ-tát Long Thủ, Bồ-tát hiểu rõ pháp vốn không, không chấp trước vào các pháp hữu vi thì không sợ hãi. Nếu Bồ-tát có sợ hãi thì Bồ-tát ấy không làm ruộng phước cho đời. Vì Bồ-tát này không hiểu rõ về pháp Không, nên tự mình khởi tâm khiếp sợ.

Lúc ấy, Bồ-tát Long Thủ hỏi:

–Bồ-tát Nhu Thủ, Bồ-tát có thể chứng đạo chẳng?

Đáp:

–Bồ-tát có thể chứng đắc đạo.

Bồ-tát Long Thủ hỏi:

–Vì sao? Thưa Bồ-tát Nhu Thủ! Ai là người có thể chứng đắc đạo?

Đáp:

–Không tên, không họ, cũng không danh hiệu và cũng không có xứ sở, vãng viển cũng không có nơi chốn, cũng không có thủ đắc. Đó có thể đạt được đạo.

Hỏi:

–Làm thế nào Bồ-tát sẽ đạt được đạo?

Đáp:

–Này Bồ-tát Long Thủ! Nếu có Bồ-tát muốn đạt đến đạo thì không còn phát tâm, không nghĩ về đạo, cũng không tưởng về đạo tràng, không nhớ nghĩ về cõi người, tâm cũng không có xứ sở, không có nhớ nghĩ, không có thủ đắc, cũng không chấp trước và cũng không có kiến chấp. Bồ-tát thực hành như vậy mới có thể chứng đắc được đạo.

Hỏi:

–Xuất phát từ động cơ nào mà có phát đạo tâm?

Đáp:

–Thưa Bồ-tát Long Thủ! Tôi không phát tâm, cũng không nên phát. Lại nữa, không nên phát “Vô phát hay bất phát”. Hơn nữa tôi cũng không đạt đến đạo, cũng không nhớ nghĩ đến đạo tràng, không ngồi bên gốc cây Bồ-đề, không chứng đắc đạo, không chuyển bánh xe chánh pháp, cũng không hóa sinh trở lại nẻo của loài sinh tử. Vì sao? Này Bồ-tát Long Thủ! Vì các pháp đều là không thật có, không động không lay, không xuất không nhập, cũng không có chỗ nắm bắt vì nó vốn là không, cho nên tôi dùng pháp này mà có thể chứng đắc đạo.

Hỏi:

–Thưa Bồ-tát Nhu Thủ! Đây là sự giảng nói đạt đến chánh pháp Vô thượng không thể sánh bằng ư?

–Đối với các pháp ấy mà biết rõ các pháp như vậy, thì đó là thoát khỏi tất cả phiền não. Họ đã giải thoát những phiền não ấy rồi, nếu muốn thoát khỏi ma Ba-tuần vĩnh viễn thì cũng không thể thoát khỏi ma Ba-tuần.

Hỏi:

–Chẳng phải có thể thoát khỏi ma Ba-tuần. Vì sao vậy? Vì các ma ấy cũng là đạo. Vì sao? Vì ma và ma trời đều vốn là không, không thủ không đắc, không tưởng không niệm, do lời nói này nên ma cũng là đạo. Vậy, vì sao gọi là đạo?

Bồ-tát Nhu Thủ đáp:

–Đạo ư? Này Bồ-tát Long Thủ! Ở trong tất cả, tất cả cũng là đạo. Đạo giống như hư không, thể của đạo thì rộng lớn, vắng lặng sâu xa, dung chứa hết tất cả, đầy đủ khắp mọi nơi, cũng không có giới hạn. Bồ-tát Long Thủ này, đạo là tất cả, tất cả là đạo. Đó là đạo Vô thượng chân chánh vốn là không.

Hỏi:

–Bồ-tát Long Thủ muốn đắc đạo chăng?

Đáp:

–Tôi muốn chứng đắc nhưng không thể đạt được đạo.

Hỏi:

–Muốn đắc đạo đâu phải là việc đùa giỡn? Vì sao? Như Bồ-tát Long Thủ đã nói; muốn chứng đắc không thể đạt được đạo, đạo gì có thể chứng đắc ư? Nếu đạo có thể chứng đắc là đạo có nơi chốn. Ví như có người khởi lên suy nghĩ: “Ta làm cho người huyện hóa ngồi nơi cây Bồ-đề cho đến khi thành Chánh giác.” Lời nói như vậy có phải chỉ là tiếng vang chẳng? Người huyện hóa ấy cũng không thể nắm bắt được, cũng không cùng các pháp có hợp có tan, cũng không có chỗ chấp trước, do vốn là không. Này Bồ-tát Long Thủ! Tất cả các pháp như huyện như hóa, dấy lên tưởng niệm muốn đắc đạo chăng?

Lại nữa, Như Lai giảng nói các pháp vốn là không, không suy nghĩ, không mong muốn, không chỗ chấp trước. Biết rõ điều ấy mới chứng đắc được đạo, các pháp không có chỗ hội nhập, cũng không có chỗ hủy hoại. Pháp không cùng với pháp có hợp có tan, hướng chỉ là pháp cùng với pháp nên có hủy hoại ư? Pháp không có phù hợp cũng không ly tán. Vì sao? Này Bồ-tát Long Thủ! Các pháp không hòa hợp vì nó vốn là không, đều là vô ngã. Lại nữa, như hư không cũng không thật có, không có hình tượng, không nhớ nghĩ, không động, không lay cũng không hý luận nơi hành. Các pháp vốn là không, vắng lặng như hư không, như huyện, như mộng, không ví dụ, không so sánh. Các pháp như vậy không điều gì mà sánh bằng, cũng không có hình tượng.

Mọi người đã đến lắng nghe Bồ-tát Nhu Thủ nói pháp vi diệu, hết sức vui mừng, tâm không nhàm chán, khát ngưỡng cung kính, chuyên tâm thọ nhận. Khi giảng nói pháp sâu xa vi diệu như vậy rồi, thì có tám vạn Bồ-tát chứng đắc pháp không thoái chuyển và vô lượng trời, người đều phát tâm vô thượng.

Bấy giờ, Bồ-tát Long Thủ nói với Bồ-tát Nhu Thủ rằng:

–Lành thay, lành thay! Bồ-tát Nhu Thủ ưa thích giảng nói pháp vi diệu sâu xa này, thật là điều chưa từng có, vì chính tôi đã nhờ nơi đó mà lãnh hội được pháp yếu này. Hôm nay, mới biết rõ là mình mới hiểu được đạo.

Bồ-tát Nhu Thủ nói:

–Này thiện nam! Pháp không có lời lẽ, cũng không có thấy nghe, không nói sâu xa, lại không nói cạn cợt. Do đó, cũng không có đắc đạo Vô đắc, bất đắc. Vì sao? Này Bồ-tát Long Thủ! Suy nghĩ muốn đắc đạo tức là có tưởng hý luận về việc hành hóa ư? Nếu thọ nhận thì rơi vào nẻo kiến chấp về vọng, khiến cho Bồ-tát nói pháp có sâu, có cạn ư? Tôi không có chỗ hý luận, còn pháp thì không có lời lẽ, không có tuyên truyền, không có chỗ hiện bày, cũng không thể nói năng, các pháp vốn là giả.

Lại nữa, này Bồ-tát Long Thủ! Ví như có người nói rằng: “Tôi huyễn hóa giảng nói biết pháp rộng lớn.” Huyễn hóa ấy không biết nói nên nói là biết chăng? Huyễn hóa ấy duyên vào điều này nên khởi lên cái tưởng tranh chấp. Vì sao? Vì huyễn hóa nên không biết, không có thể là chỗ giảng nói.

Như vậy, này Bồ-tát Long Thủ! Các pháp vốn là không, đều là không thật có, cũng không có xứ sở.

Này thiện nam! Nên biết rõ điều như vậy, gọi là đầy đủ pháp hành.

Khi ấy, Bồ-tát Diệu Tâm với thần thông thông suốt, nghe thấy Bồ-tát Nhu Thủ ở nơi khác đang bàn pháp tối thượng cho Bồ-tát, nên đi đến nơi ấy, thấy hội đạo tràng lớn, liền vui mừng tán thán:

–Lành thay, lành thay! Các bậc đầy khắp trong chánh hội như Chánh sĩ, Đại sĩ ở nơi ấy bàn nói điều gì?

Bồ-tát Nhu Thủ nói:

–Này thiện nam! Đối với pháp thâm yếu của Đức Như Lai mà đạt được là không có tên Chánh sĩ, Đại sĩ. Lại nữa, Bồ-tát không tự nói ta là Bồ-tát Chánh sĩ, Đại sĩ. Lại nữa, người có vọng tưởng ở theo chúng hý luận mới tự xưng là Bồ-tát, là Đại sĩ, là bậc giảng nói về pháp.

Này Diệu Tâm! Âm vang có phát ra theo tiếng nói chăng? Âm vang ấy có chấp vào sự nghe của lỗ tai chăng? Đối với âm vang, pháp có đối tượng thọ trì chăng?

Bồ-tát Long Thủ nói:

–Đều không.

–Như vậy, này Bồ-tát Long Thủ! Các pháp như âm vang, không có tên gọi, không có hình tướng. Người chấp vào pháp ấy thì hành động theo hý luận, vì duyên vào sự hành động theo hý luận ấy nên có lưu chuyển, mãi mãi không hiểu rõ các pháp. Cũng như âm vang vốn là không, nhưng đối với sinh tử mà có tưởng tranh chấp, tức là khởi lên hành động tranh chấp, liền rơi vào các nghiệp. Đã ở trong nghiệp tức là có sinh tử, nên còn lưu chuyển trong năm đường, vì do không biết tất cả vốn là không.

Khi ấy, Bồ-tát Nhu Thủ nói với Bồ-tát Long Thủ:

–Này thiện nam! Như Đức Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: “Này các Tỳ-kheo, các ông không nên chấp vào các hý luận mà thích thú nơi tưởng hành. Vì các ông, mà ta dạy về

hạnh vắng lặng, hãy nhớ nghĩ đến Thích Sư Tử giảng nói pháp như vậy, chuyên tâm nhất niệm lãnh hội tùy thuận nơi pháp, nhập vào hạnh nhẫn, tất sẽ không còn chấp trước.”

Này thiện nam! Bồ-tát ấy đã hiểu rõ và thuận theo lời nói này, biết rõ sự thanh tịnh của bản vô, biết rõ sự vắng lặng như vậy, thì mới thoát khỏi năm nẻo sinh tử lâu dài.

Bấy giờ, Bồ-tát Long Thủ hỏi:

–Ai ở trong sinh tử mà được giải thoát?

Bồ-tát Nhu Thủ đáp:

–Này thiện nam! Vì sao gọi là Như Lai đối với sinh tử như biến hóa mà giải thoát? Mà lại có quá khứ, vị lai và hiện tại? Như vậy này Bồ-tát Long Thủ, bậc Thánh Sư tử lựa dùng lời nói cốt yếu này mà hóa độ sinh tử.

Hỏi:

–Như Thế Tôn đã giảng dạy là các pháp như huyễn hóa. Lại nữa, Ngài cũng nói các pháp đều là không thật có. Do lời nói này mà tất cả chúng sinh sẽ được thành tựu đạo Vô thượng Chánh giác chăng?

Đáp:

–Này Bồ-tát Long Thủ! Nếu tất cả chúng sinh biết như vậy, đây mới là đạt được lời dạy cốt yếu của đạo. Cho nên, ta không nói pháp, pháp không nói năng, không nhớ nghĩ, không thọ không trì, không được không mất, không lời không lẽ. Vì sao? Vì các pháp là không chỗ nắm giữ, cũng không có chỗ “Có”, không niệm, không thức, không có xứ sở. Lại nữa, biết tất cả các pháp như huyễn như hóa, đều là không thật có, nên nhờ đó mà chúng sinh đạt đạo Bồ-đề.

Này Bồ-tát Long Thủ! Ví như một vị thầy huyễn hóa đã biến hóa ra người huyễn, người huyễn hóa đó có biết rõ nguồn gốc của mình, là do biến hóa ra? Đối với các pháp không có sự hóa, cũng không có chỗ trụ. Khấp cả thế gian, Trời, Rồng, Quỷ thần, Ma, Phạm thiên, Sa-môn, Phạm chí..., đến đời sau cũng không thể khiến cho người huyễn hóa đối với sự biến hóa ấy mà có tưởng bền chắc. Vì sao? Vì người huyễn sĩ ấy tự thông đạt chỗ biến hóa, hóa ấy vốn là không, không huyễn, không hóa, đều là không thật có. Người huyễn biết rõ tất cả là do biến hóa làm mê hoặc. Đối với không thật có, mà lại khởi lên có tưởng có, vô thường tưởng là thường, vô ngã tưởng là ngã, nên chấp có tưởng niệm, mong cầu pháp vô tưởng, vọng niệm không có sắc an trụ, đều là không thật có. Vì không biết nguồn gốc, chẳng rõ là “không”, nên cứ nối nhau trong vòng sinh tử. Nếu có biết rõ nguồn gốc các pháp, thì tất cả chúng sinh ấy đối với giáo pháp của Đức Phật không còn thoái chuyển trở lại, mà đó thành Chánh giác. Vì sao?

Này Bồ-tát Long Thủ! Do chúng sinh ấy đều ở trong giáo pháp của đạo Chánh giác, cho nên tất cả chúng sinh đối với giáo pháp của Phật mà không còn ngăn ngại. Vì thế, chúng sinh đều an trụ trong giáo pháp của Phật, nhưng tâm của chúng sinh không có giác ngộ các pháp vốn là không, không danh, không thức, không có chỗ trụ, không hành hý luận, không vin dựa, không chấp trước, tịch tĩnh như hư không, cũng không có sinh tử, thanh tịnh vô thượng, cũng không có chỗ sinh, lại không có Pháp thân, đã chấp nhận đối với pháp thâm sâu thì không xa lìa pháp Phật. Vì sao?

Này Bồ-tát Long Thủ! Pháp của chư Phật hoàn toàn không thể dùng tưởng, hành mà đạt được. Nếu có tưởng ấy thì có lời lẽ, có giảng nói, có tuyên thuyết, có truyền bá, thì không thể đạt được giáo pháp của Phật.



Khi ấy, Bồ-tát Long Thủ nói với Bồ-tát Nhu Thủ:

–Lành thay, lành thay! Nhân giả nói rất hay về pháp không nghĩ bàn, ai sẽ tin là tất cả chúng sinh này không lìa pháp của Phật?

Bồ-tát Nhu Thủ nói:

–Này thiện nam! Hàng đệ tử của Đức Thế Tôn giữ vững niềm tin về giáo pháp. Địa thứ tám và Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát, vị không thoái chuyển và các bậc không lay chuyển..., các Bồ-tát ấy đã an trụ vào pháp “Không hành”, thanh tịnh, như vậy chư vị sẽ tin nhận. Vì sao?

Này Bồ-tát Long Thủ! Các Bồ-tát thực hành như vậy, phải tự thệ nguyện: “Quyết định nối tiếp sự nghiệp lớn, tôi sẽ ngồi kiết già nhập định không bao giờ lay động, cho đến chứng đắc đạo Vô thượng Chánh giác. Nhất định, vào tương lai sẽ đến trước tất cả chư Thiên, Rồng, Quỷ thần, thành tựu đạo lớn, rống lên tiếng rống Sư tử.” Vì sao? Này Bồ-tát Long Thủ! Bồ-tát biết rõ pháp Không không có tướng, hành; trụ vững như ngưỡng cửa, bền chắc như núi Tu-di không hề lay động.

Như vậy, này Bồ-tát Long Thủ! Bồ-tát ấy an trụ vào pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, tất cả chúng sinh không thể lay động. Lại nữa, Bồ-tát này ở nơi cây Bồ-đề, cho đến đạo tràng không thể lay động.

Hỏi:

–Thưa Bồ-tát Nhu Thủ! Vì sao gọi là nơi đạo tràng Bồ-đề?

Bồ-tát Nhu Thủ nói:

–Này Long Thủ! Vì sao gọi là chỗ biến hóa của Đức Như Lai ngồi nương vào chỗ biến hóa đó, thế nào là các pháp giác ngộ của Như Lai hóa hiện và hiện thân thông hóa độ thuyết pháp? Vậy ai là Đức Như Lai? Người biến hóa là ai?

Bồ-tát Long Thủ đáp:

–Tôi không còn thấy chỗ hóa hiện của Như Lai và hình tượng của Pháp thân, hướng chỉ là sự hóa hiện lại hiện ra oai thần, hay là chỗ giảng nói pháp và chỗ biến hóa. Tất cả như biến hóa, bản không cũng biến hóa, biến hóa ấy cũng là biến hóa, cũng như biến hóa.

Bồ-tát Nhu Thủ khen:

–Lành thay, lành thay! Này Bồ-tát Long Thủ! Vì tôi mà nói ra pháp ứng thuận, vì mọi người mà giảng nói pháp nhẫn vô chấp vi diệu sâu xa ấy, chính là giảng nói pháp Vô thượng không gì sánh bằng.

Lúc ấy, Bồ-tát Long Thủ nói với Bồ-tát Nhu Thủ:

–Khi giảng nói pháp cốt yếu vi diệu này cũng không khởi lên sự hành động, cũng không hội nhập vào nhẫn. Vì sao? Này Bồ-tát Nhu Thủ! Vì các pháp vốn là thanh tịnh, tướng của nó vốn là không, không có xứ sở, cũng không có luân hồi, không hình sắc, không ảnh tượng, các pháp đều bình đẳng như hư không.

Như thế, này Bồ-tát Nhu Thủ! Có được pháp ấy thì phải khởi lên pháp nhẫn. Như Lai biến hóa đạt được pháp nhẫn như ảnh trong gương, như tiếng vang trong núi, như giấc mộng, như sóng nắng, như bọt nước, như thân cây chuối, cũng đều sẽ thành tựu được pháp nhẫn ấy. Vì sao? Vì nhẫn ấy đều là không như hư không, người ấy đều không khởi lên pháp nhẫn. Lại nữa, nhẫn cũng không khởi, cũng không nên khởi.

Lại nữa, nhẫn ấy cũng không phải là chỗ này, chẳng phải là chỗ kia, cũng không ở chính giữa. Đấy mới là an trụ vào nhẫn vô thượng không gì sánh bằng. Như vậy, Bồ-tát đối với trí tuệ này, tâm không lo sợ, không nghi ngờ, cũng không kinh ngạc, Đại Bồ-tát

này lại ứng hợp với hạnh pháp nhãn vô thượng.

Các bậc Bồ-tát thân thông trong mười phương nghe Bồ-tát Nhu Thủ giảng nói pháp vi diệu sâu xa, thấy đều vui mừng, mau đạt được định này.

Lúc ấy, Bồ-tát Nhu Thủ vì Bồ-tát Long Thủ mà nói:

–Vì sao? Nay thiện nam! Bồ-tát ấy do hạnh không chấp mà được nhập vào pháp nhãn chẳng?

Đáp:

–Này Bồ-tát Nhu Thủ! Nếu có Bồ-tát đã tưởng niệm về chỗ hướng đến thì chấp vào hành và nói: “Tôi hiểu biết sâu rộng, cho rằng mình thông đạt hiểu rõ pháp nhãn, tôi đã đạt được đạo...” Người nói những lời ấy đều chấp vào hành.

Bồ-tát Nhu Thủ lại hỏi:

–Bồ-tát tu hành như thế nào để đạt được đạo?

Đáp:

–Đối với các pháp đều không có chỗ hội nhập, không nhớ nghĩ các pháp, biết rõ các pháp là không, các pháp ấy dựa vào nhân duyên, vốn là không, đều là không thật có. Hạnh Bồ-tát này ứng hợp với đạo nhãn. Hạnh này là không có chỗ thực hành, như người ngủ say, hành động trong mộng.

Bồ-tát Long Thủ lại nói:

–Nhưng người mộng, không đi đến đâu cũng không có sự đi, cũng không có đi đến, không đứng ngồi. Người này khi tỉnh mộng rồi thì hiểu tin rằng mộng không thật nên không còn nắm giữ, không xả bỏ, hoàn toàn không chấp trước, không ảnh tượng, không hình tướng, không xứ sở cũng không thật có, nó như hư không. Nay Bồ-tát Nhu Thủ, hạnh của Bồ-tát nên không có chỗ nắm giữ, cũng không có nẻo nhập, giống như hư không, vốn là không, không hành động hý luận. Đây là ruộng phước vô thượng của đời, đáng thọ nhận tất cả sự cúng dường mới làm bậc Đạo sư vô lượng, là ruộng phước tối thắng, là ứng hợp với hạnh pháp nhãn tối thượng.

Đại chúng trong hội vui mừng cung kính, đều cầm hoa báu để rải trên Bồ-tát Nhu Thủ, chiêm ngưỡng vui mừng vô cùng.

Bấy giờ Bồ-tát Long Thủ nói với Bồ-tát Nhu Thủ:

–Nhân giả, chúng ta nên đi vào thành để khát thực.

Bồ-tát Nhu Thủ đáp:

–Vâng, nhân giả hãy đi. Khi đã khát thực, các vị ấy đều vô niệm, giơ chân lên bỏ chân xuống, bước đi đều vô niệm. Dù có lay động cũng không chỗ, không trụ và cũng không đi, không co không duỗi, vô tâm vô niệm, không có chỗ bước đi, đi không có chỗ tưởng, cũng không có tưởng về thành, không có tưởng trên đường đi, lại cũng không có tưởng về thành vách, xóm làng, xã huyện, cũng không có dặm đường ngõ ngách, không có tưởng về nhà ở, cũng không có niệm về cửa ngõ, không nghĩ về nam nữ, cũng không có tưởng về huyễn hóa, đều không có tâm tưởng về hành nên là vô niệm. Vì sao? Vì pháp hành ấy là như vậy, cũng không có chỗ chấp trước, không màu sắc, không ảnh tượng, không sinh không diệt, đều không có các tưởng. Như vậy, này Hành giả đó chính là khát thực vô thượng của Bồ-tát, là đạo hạnh cốt yếu thanh tịnh vắng lặng.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Long Thủ bỗng nhiên ở chỗ ấy nhập định Tam-muội chánh thọ như biển đức của định ấy thì ví như biển lớn vắng lặng không lăn tăn, trong vắt chỉ có thuần một vị, đáy biển sâu rộng không thể đo lường, ngọc báu anh lạc có đầy khắp nơi, mà biển thì sâu rộng mênh mông bao la, hàm chứa vạn vật to lớn rộng rãi, không bờ

không bến, nước lớn tràn đầy. Các đức ấy làm cho thân, rỗng đều cư ngụ ở đó, là chỗ nuôi lớn thể chất của chúng sinh.

Như vậy, này Bồ-tát Long Thủ! Các Bồ-tát nhờ nơi Tam-muội chánh định như biển ấy, đã trụ vào yếu chỉ đó không thể lay động. Này Bồ-tát Long Thủ! Khi Bồ-tát dùng biển Pháp thân thâm tóm tất cả đạo mâu, trí tuệ và ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, khắp mười phương đều nương vào đó mà trưởng thành, ứng hợp với pháp vi diệu vô thượng. Vì không lay động, không còn lời nói về sự hành hóa, nên biết người như vậy thì đạt được địa định hành không còn thoái chuyển.

Bấy giờ, Bồ-tát Diệu Tâm muốn làm lay động chỗ ngồi Tam-muội chánh định như biển của Đại sĩ Long Thủ nhưng dùng hết thân lực vẫn không thể lay động được. Khi ấy, tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động sáu cách mà thân của Bồ-tát Long Thủ và chỗ ngồi cũng không có lay động. Vì sao? Vì Bồ-tát Long Thủ ấy đã an trụ không lay động, an trụ vào không nơi chốn, trụ đều là không thật có, trụ không có tướng niệm, trụ không có hý luận nơi hành, trụ không tranh cãi, trụ không có ngôn từ, trụ không có chỗ trụ. Đó gọi là trụ của đạo.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Long Thủ từ định xuất ra, cung kính hướng về Đức Như Lai, không sự chấp trước, bình đẳng Chánh giác, mưa xuống hoa Câu-văn rải khắp Đức Thế Tôn và tán thán:

–Xin quy y với Đức Phật Thiên Trung Thiên, khiến cho tất cả các hội Bồ-tát, các chúng Đại sĩ, các Đại thiên tôn quý và rỗng, quý thân trong mười phương đều đến nghe pháp như vậy, giảng nói trí tuệ vi diệu sâu xa, yếu chỉ vô thượng, vì không lệ thuộc, chấp trước, không giảng nói về luân hồi, vì vốn là không, vắng lặng rộng lớn.

Khi ấy, Bồ-tát Diệu Tâm nói với Bồ-tát Long Thủ:

–Nhân giả có biết mặt đất chấn động sáu cách không?

Bồ-tát Long Thủ đáp:

–Này thiện nam! Người có động thì mới biết là mặt đất chấn động. Lại vì chấn động bốn phía trên dưới, tuy biết nó động nhưng lại bất động. Lại nữa, như chư Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát, vị không thoái chuyển, cả thế gian trong khắp mười phương cũng đều chuyển động, nhưng đâu có thể làm lay động chỗ tôn quý ấy. Xem xét các chúng Thanh văn, Duyên giác,... họ tuy đã lìa động nhưng chưa hiểu rõ vốn là không, đang ở nơi đất của sự chuyển động mà tự cho rằng là không động. Nếu biết rõ vốn là không, đang ở nơi đất thì đối với các pháp vĩnh viễn không còn lay động, không niệm không chấp. Như vậy này Diệu Tâm, Bồ-tát đó dùng hạnh Không, Vô tướng, Vô nguyện đối với pháp cốt yếu thanh tịnh không có lay động. Đó mới chính là hoàn toàn vắng lặng an ổn không lay động.

Nhu Thủ lại hỏi Bồ-tát Long Thủ:

–Có thể đi vào thành khát thực ư?

Đáp:

–Này Bồ-tát Nhu Thủ! Hôm nay, tôi đã biết rõ trí tuệ khát thực tối thắng vô thượng. Vì sao? Vì duyên vào nơi ấy mà đạt được Tam-muội chánh định như biển, nên mới biết rõ. Vì chứng đắc đạo Vô thượng bình đẳng Chánh chân giác, vì ở trong sinh tử mà khởi bày Phật sự, chuyển bánh xe chánh pháp để cứu độ chúng sinh, luôn làm nhân duyên cứu giúp, để xa lìa nguồn gốc cấu uế. Đúng vậy, này Bồ-tát Nhu Thủ, như tôi gặp Hiền giả là sớm gặp được Thiện hữu vô thượng, từ lâu đã mong gặp, tâm rất vui mừng, thành tựu đức lớn, tự mình vui mừng.

Này Bồ-tát Nhu Thủ! Đối với tôi, sự che chở của ngài là đệ nhất, vô lượng độ thoát của ngài là đệ nhất, không cấu uế, rộng lớn vi diệu, tốt đẹp của ngài là đệ nhất, cũng là đệ nhất tối thượng không thể nghĩ bàn. Nguyện cúi đầu cung kính năm vóc sát đất, lễ bái bậc nhất vô thượng Tiên thánh cam lồ.

Bồ-tát Nhu Thủ nói:

–Lành thay, lành thay! Này Nhân giả Long Thủ! Vì đã chứng đắc nên thông hiểu được các pháp như sóng năng, mộng huyễn, ảnh tượng, tiếng vang, pháp ấy không tiếng gọi, không hình tướng, đều là không thật có. Từ nay về sau Nhân giả mới có thể thừa tự giáo pháp Vô thượng Đại đạo chẳng thể nghĩ bàn, nhờ chứng đắc Tam-muội chánh định như biển, nên mới ứng hợp như vậy. Nên biết, vị này ngang với bậc Nhất sinh bồ xứ. Đó gọi là trí tuệ biện tài của Bồ-tát, đạt được điều đó giống như pháp vi diệu sâu xa, định như biển thì xa lìa được các tướng. Nhân giả có thể đi vào thành khất thực.

Bồ-tát Long Thủ đáp:

–Suy nghĩ ngang với đức ấy nên cùng đi với Nhân giả, hai bậc Thánh cùng đi chẳng nên hay sao?

Bồ-tát Nhu Thủ nói:

–Tôi không có chỗ đi, cũng không có chỗ đến, lại không có tiến tới hay dừng nghỉ, không có đi cùng bạn bè, không đứng không ngồi, lại cũng chẳng đi, đi không có chỗ đến, đến cũng không có nguyên do, trụ không có xứ sở, ngồi cũng không có chỗ chiếm cứ, đi không có nẻo hướng đến. Ví như Bồ-tát Long Thủ, Như Lai hiện hóa, do có đi đến, ngồi, đứng, nằm, ngủ, thức chẳng? Hóa là giả nên không có nơi đi đến, ngồi ngủ. Tôi đối với các pháp cũng như vậy, không trụ chẳng trụ, không khởi chẳng khởi, cũng không đã khởi, không khởi bên trong, cũng không sẽ khởi, cũng không vừa khởi.

Bồ-tát Long Thủ đáp:

–Như Nhân giả đã nói đây là lời giảng nói mà cả thế gian rất khó tin. Ai sẽ tin Nhân giả tuệ cốt yếu này?

Đáp:

–Này Bồ-tát Long Thủ! Nhân giả nên lắng nghe! Lẽ nào vì người không có mắt mà giờ cao cây đèn? Đốt ngọn đuốc chỉ vì người sáng mắt. Như pháp vi diệu sâu xa này, chính vì hướng đến Đại Bồ-tát thông đạt thấu triệt sâu xa, họ mới có thể tin nhận đạo cốt yếu và hiểu rõ đạt đến tuệ cốt yếu này. Khi ấy, hành giả hiểu rõ tất cả vốn là “không”, các Bồ-tát này đã ứng hợp với những vị tu phạm hạnh thanh tịnh vô thượng sâu xa, nên gặp được bậc Chánh sĩ, trụ vào pháp thâm sâu. Đối với những người tin pháp, thọ pháp, trì pháp, thuyết pháp ở nơi vườn Nai, đã chuyển bánh xe chánh pháp, ứng hợp với Hiền thánh cũng là bậc Đạo sư, ban cho con mắt sáng, làm thích hợp với vô lượng người cường tráng mạnh mẽ. Đây là pháp vô thượng tối thắng.

Khi Bồ-tát Nhu Thủ nói ra lời ấy, trong đại chúng có tám vạn Bồ-tát đều đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Khi ấy, Bồ-tát Diệu Tâm ở trước đại chúng hết sức vui mừng, chấp đôi tay báu, tâm cung kính hướng về Thế Tôn tán thán và tán thán Bồ-tát Nhu Thủ. Tán thán xong hoan hỷ nói:

–Con xin tự quy y với chư Phật là bậc Thánh tuệ thông đạt, phá tan đám mây của sự ngu mê, đập nát nguồn gốc của ngu si, thoát khỏi các thứ điên đảo, trừ sạch lưới nghi ngờ, thuận duyên vào con đường giác ngộ, đạt đến bậc Thánh vô thượng. Con tự quy y với pháp; pháp ấy là pháp thù thắng, là pháp đối trị, nhằm cứu giúp các thứ bệnh hoạn,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mù, điếc..., cắt triệt vòng sinh tử, diệt trừ các thứ ô uế, tẩy sạch tâm cấu nhiễm, thông suốt con đường mê hoặc; pháp là vô thượng, tu tập theo thì hoàn toàn giải thoát. Các vị Bồ-tát từ lâu đã thực hiện phạm hạnh, thuộc hàng Tiên thánh sáng suốt thanh tịnh vô thượng, các bậc đại thần thông nguyện hiển bày công đức ấy, đệ tử của bậc Vô thượng ở đây là bậc Thánh chúng đạt chánh tín, chứng pháp vi diệu sâu xa. Hôm nay, con xin quy y theo các vị ấy.

Bồ-tát Nhu Thủ đáp:

–Này Diệu Tâm! Nếu không giải thoát, thì sẽ đạt đến đạo quả Vô thượng đẳng giác.

Hỏi:

–Vì sao? Thưa Bồ-tát Nhu Thủ, ai không được giải thoát?

Đáp:

–Ai còn chấp giữ, thì sẽ cầu giải thoát. Như vậy, này Diệu Tâm, Pháp là không có chấp giữ cũng không lệ thuộc. Lại nữa, này thiện nam, pháp không giải thoát cũng không chấp giữ, vậy ai có giải thoát? Không trói không mở, các pháp không nắm giữ, không lấy, không bỏ.

Như có người nói với người huyễn rằng:

–Này thiện nam! Người đã thoát khỏi sự nắm giữ, đi vào giải thoát.

Người huyễn đáp:

–Tôi chẳng phải nam, cũng chẳng phải phàm phu, tôi không có sự nắm giữ, nên làm gì có chỗ giải thoát?

–Như vậy, này Diệu Tâm! Đạo không có chấp giữ, cởi bỏ, nên quán sát đó là không, không vốn là không, thanh tịnh vậy.

